

Thiên Thư Vô Ngôn Của Trời Đất ***Cội Nguồn Của Văn Hóa Việt Nam***

Trở về nguồn để “**phát huy nội lực**” của bản sắc văn hóa dân tộc. Văn hóa là linh hồn của dân tộc.

Nguồn nào?

Không thể ngừng ở **Tam Giáo** (NHO - LÃO - PHẬT). Một học giả người Mỹ, không có tâm Việt, hồn Việt chỉ với **tinh thần khách quan và đầu óc không bị điều kiện hóa bởi tam giáo** cũng thấy được khá chính xác về việc trở về nguồn. Ông ta ví văn hóa Việt như một cây gậy, nhìn bề ngoài thấy phủ **lớp sơn Tây mông**; cạo lớp sơn ấy đi, vẫn thấy phủ một **lớp sơn Tàu** có phần dày hơn; song cạo tiếp lớp sơn Tàu ấy nữa thì **lộ ra cốt lõi cây gậy tre Việt Nam**.

Thật ra, còn một lớp sơn Ấn Độ (Phật Giáo) cũng khá dày mà học gia quên không đề cập đến. Trở về nguồn không thể ngừng lại ở **nền văn hóa Đông Sơn với trống đồng Ngọc Lũ**, thời đại Tam giáo chưa du nhập vào Việt Nam. Trở về nguồn cũng **không phải trở về văn hóa Phùng Nguyên**, thời đại các vua Hùng dựng nước, thời đại ông Khổng Tử, ông Lão Tử và Thái Tử Tất Đạt Đa chưa có mặt trên trái đất.

Phải đi ngược lên, xa hơn nữa, vượt qua văn hóa Bắc Sơn với cái rìu Bắc Sơn nổi tiếng trên thế giới, đến tận **nền văn hóa Hòa Bình muộn** (12.000 - 10.000 năm trước Tây lịch) **nơi xảy ra cuộc cách mạng nông nghiệp trồng lúa nước** (*Oryzasativa*, cây lương thực trọng yếu của loài người) cách ngày nay 7.000 - 8.000 năm, nơi nảy sinh **xóm làng** (xã thôn tự trị) với **tình hàng xóm** láng giềng do lối sống (định cư), cách làm ăn (trồng lúa nước) và môi trường sống tạo nên.

Từ những hiểu nghiệm sống (hiểu biết qua kinh nghiệm sống) trong nền văn hóa trồng lúa nước ổn định lâu đời - nếp sống tương nhượng quần cư hài hòa trong xóm làng, tinh thần thực tiễn, tập tục có việc thì đến hết việc thì đi, tính hiếu hòa, tinh thần tương trợ, tương thân, tương ái, nếp sống trọng tình nghĩa - **buộc vào ngôi nhà tâm linh, đến tận nguồn gốc văn hóa Việt** - Thiên Thư Vô Ngôn của Trời Đất (Thiên Nhiên) - nơi chứa đựng những yếu tố tinh anh / tinh rỗng của văn hóa Việt, nền tảng sống Việt (Đạo Sống Việt).

Nói một cách đơn giản Thiên Thư Vô Ngôn của Trời Đất, Thiên Nhiên.

Con người ra đời trong Trời Đất “**đầu đội trời, chân đạp đất**” sống giữa thiên nhiên cùng muôn loài. Từ thuở ban sơ, con người học hỏi từ thiên nhiên và ở chính mình để tăng dần sự hiểu biết. Có thể nói rằng thiên nhiên là ông thầy đầu tiên của con người và mãi mãi là ông thầy vô tư vi diệu nếu con người vẫn chịu khĩ để tâm quan sát học hỏi.

Trải qua tiến trình lâu dài hàng chục vạn năm, môi trường sống luôn luôn thay đổi. Nhờ quan sát học hỏi từ thiên nhiên và cuộc sống đầy linh động, con người cổ đại ngày càng hiểu biết hơn, hiểu ra được quy luật về chu kỳ của sự biến chuyển thời tiết, biết được tính chất của đất đai, hiểu quy luật vận hành của thiên nhiên cùng muôn vật.

Những tri thức thực nghiệm đó giúp cho con người cổ đại thích nghi với môi trường sống để tồn tại và phát triển về mọi mặt vật chất lẫn tinh thần.

Thời đại không sách vở, kinh điển, không học thuyết này, học thuyết kia, không mở mắt, không động não, không mở lòng để **cảm nhận**, con người không sống nổi. Tìm những trái cây ăn được qua quan sát các loài chim ăn trái trên cành, con sóc lượm quả dưới đất...

Sau một thời gian dài, từ săn bắt hái lượm, đào củ, người Việt cổ ở Hòa Bình (tiền thân của dân tộc Việt Nam) biết thuần hóa cây nông nghiệp, thú vật, chuyển sang đời sống định canh định cư: trồng trọt, trồng lúa nước và nuôi gia súc.

Ai đã dạy họ trồng trọt?

Phải chăng môi trường sống (thiên nhiên) và đời sống thực tiễn là ông thầy của họ?

Thường ngày họ hái lượm quả chín ở trong rừng sâu đem về hang động, ăn xong, vứt hột xuống đất âm, hạt nảy mầm, mọc lên cây, sinh hoa kết trái ... Từ đó họ phá rừng để trở thành vườn nương, vườn tược trồng cây ăn trái, đồi nương trồng rau dưa, bầu bí, khoai đủ loại...

Thế là nghề nông xuất hiện, đánh dấu một bước tiến bộ quan trọng trong đời sống của dân cư Hòa Bình. Từ những kinh nghiệm trồng trọt, họ nhận ra được nước giúp cho thảo mộc tăng trưởng mạnh và tốt tươi, nên họ tìm cách thuần hóa lúa hoang trở thành cây lúa nước...

Quan sát để học. Học để biết, biết để làm, làm để sống. Rồi vừa làm vừa học, làm đến đâu học đến đó. Biết đến đâu sống và làm đến đó. Biết rồi bảo nhau cùng biết để thăng tiến con người. Thăng tiến con người đồng nghĩa với thăng tiến xã hội, và ngược lại. Vì sống phải làm mà làm thì tăng sự hiểu biết “Sống-Làm-Biết” và ngược lại “Biết-Làm-Sống”.

Kinh nghiệm sống cho biết, con người học hỏi bằng **tâm**: cảm nhận, trực nhận; học hỏi bằng **mắt**: quan sát; học hỏi bằng **tay**: lao động; học hỏi bằng **óc**: suy tư, nhận xét, sáng tạo.

Người nông dân trồng lúa nước phải quan sát trời (thời tiết) trăng sao, đất đai, mưa gió thật tỉ mỉ để hoạch định công việc cây cấy, để săn sóc, chăm bón đồng ruộng.

Sống với nghề nông trồng lúa nước ổn định lâu đời cách ngày nay 7.000 - 8.000 năm (thời đại văn hóa Hòa Bình) nông dân Việt, với kinh nghiệm sống thực tiễn thấu hiểu rằng muốn giải quyết các khế khấn trong cuộc sống thì phải **nhìn thẳng vào sự thực trong hiện tại** (thực tại) về sau ông cha ta diễn tả cái biết bằng: “Trông cơ trời đất liệu thời làm ăn” tức cảm nhận **thiên nhiên** (Thiên Thư Vô Ngôn của Trời Đất).

Cảm và nhận **quy luật dịch lý của thiên nhiên**, của trời đất, lòng mình hòa cùng vũ trụ vạn vật: tâm ta và tâm vũ trụ là một, giống nhau, để từ đó rút ra (nhận) những quy luật, những bài học được thể nghiệm, chứng nghiệm từ kinh nghiệm sống thực tế, để **xây dựng nếp sống hài hòa**: hài hòa giữa thân và tâm, hài hòa giữa người với người để chung sống yên vui thanh bình, hài hòa giữa người với thiên nhiên để thăng hoa cuộc sống và con người, theo chiều kích tâm linh trên nền tảng của tình thương, với định hướng BIẾN – Hóa – Thăng hoa – Hòa cùng vũ trụ.

Những **quy luật dịch lý** của thiên nhiên, những bài học rút ra từ Thiên Thư Vô Ngôn của Trời Đất (thiên nhiên) là những bài học nào?

Đó là những quy luật, là bài học, chẳng hạn **tất cả mọi hiện hữu trên đời đều biến đổi không ngừng**, theo quy luật riêng của nó, như cây lúa, giầy bầu, giầy bí, thời tiết, v...v...kể cả con người và vạn vật muôn loài, và không có “**cái gì**” trên trái đất này **tự nhiên** hay do một người nào đó tạo ra, mà **phải do nhiều yếu tố hợp lại** mà cấu thành. Cây lúa chỉ có thể phát triển tốt tươi trên đồng ruộng là do sự cần cù lao động của **con người**, với giống tốt, nước, phân, ánh sáng mặt trời và thời tiết...

Tinh thần **nhân bản** (con người là gốc) cũng như tinh thần **nhân chủ** trong nền văn hóa Việt không phải do một vị **thần linh**, hay do **một người** đắc đạo nào đó, hoặc do một **hệ thống triết học** chỉ dạy cho dân nông nghiệp trồng lúa nước thời văn hóa Hòa Bình nói riêng, và cho dân tộc Việt Nam nói chung, mà do **tình gia đình** (tình mẹ con, cha con, lòng hiếu thảo) **môi trường sống** (khi hậu nhiệt đới, gió mùa với những đồng bằng trù phú) **cách làm ăn** (trồng lúa nước) và **nếp sống** tương nhượng quần cư hài hòa trong xóm làng (xã thôn tự trị) đã tôi luyện hun đúc nên.

Thực tế cho thấy kinh nghiệm trồng lúa nước đã rèn luyện, hun đúc cho nông dân tinh thần nhân chủ. Muốn thu hoạch được kết quả tốt đẹp trong việc trồng lúa nước, nông dân phải **chủ động quan sát** các hiện tượng thiên nhiên: trông trời, trông đất, trông mây v...v.... Nói gọn một câu: “Trông cơ trời đất liệu thời làm ăn”; nghĩa là quan sát hiện tượng thiên nhiên, thời tiết để quyết định sắp xếp công việc trông trọt, làm mùa v...v...

Nếu mưa to, gió lớn, giông bão nổi lên nông dân không đại gì mà cày bừa, gieo mạ, cấy lúa trong những trường hợp đó.

Nếu trời trong biển lặng, nông dân mới yên tâm làm ruộng. Điều đó chứng tỏ rằng quyết định **làm** hay **chưa làm** là do con người. Nói cách khác, con người **chủ động** trong mọi sinh hoạt của con người.

Như vậy, con người tự mình quyết định những công việc phải làm, chứ không phải do bất cứ yếu tố nào ở bên ngoài con người. Con người tự mình quyết định, làm chủ chính mình. Triết học ngày nay gọi đó là **tinh thần nhân chủ** (Xem chi tiết Tinh Thần Nhân Bản và Nhân Chủ Trong Nền Văn Hóa Việt - Tủ Sách Việt Thường, P.O. Box 720080 Houston, TX 77072).

Nói cách khác, nghề nông trồng lúa nước bắt buộc nông dân nhìn thẳng vào thiên nhiên (Trời) đất đai, thời tiết:

*Trông trời, trông đất, trông mây
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm.*

Phóng tầm quan sát những hiện tượng thiên nhiên - hướng gió, độ mưa, sắc mây, quang trăng, én bay thấp hay cao, quạ tắm hay sáo tắm, v...v...từ quan sát thực tại để tìm hiểu sự thật / chân lý (mưa hay nắng, mưa ngập bờ ao hay mưa rào lại tạnh, v...v...) hầu giải quyết trở ngại cho việc gieo trồng nói riêng, cho cuộc sống nói chung.

*Quạ tắm thì ráo (năng) Sáo tắm thì mưa
Én bay thấp mưa ngập bờ ao
Én bay cao mưa rào lại tạnh.*

Chính thiên nhiên đã dạy người nông dân, nói theo ngôn ngữ ngày nay: **thực tại là tiêu chuẩn của chân lý.**

Quan sát bên ngoài (thiên nhiên) chưa đủ mà còn phải quan sát ở chính mình, để tự hiểu mình; phải có quyết tâm, với tinh thần chủ động mới có thể đạt được kết quả tốt trong công việc: Trông cho chân cứng đá mềm.

Không tự hiểu mình, không thể tiến xa được, không thể sống yên vui được. Ông cha ta đã rút được kinh nghiệm, *trăm hay xoay vào lòng, vì ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình.*

Tự hiểu mình đi đến chỗ ý thức lòng mình (tâm mình) với tâm vũ trụ là một, hòa cùng vũ trụ như đã trình bày “*Trời trong biển lặng mới yên tâm lòng*”.

Trong cuộc sống sinh động, ông cha ta chuyển sự **hiểu nghiệm** (sự hiểu biết qua kinh nghiệm sống) và “kinh nghiệm” cảm nhận thiên nhiên cùng sự chiêm nghiệm lại cho con cháu có ngôn (ca dao, tục ngữ, huyền thoại) mà không truyền **qua hình thức đóng khung** trong văn tự với học thuyết, chủ nghĩa, ý thức hệ hay tôn giáo.

Khởi từ **cuộc sống linh động**, truyền từ sự sinh động qua sự sinh động thiết thực của cuộc sống, không đóng khung trong ngôn ngữ chết. Chữ nghĩa chỉ nói về sự thật chứ không phải là sự thật.

Tóm lại, tri thức thực nghiệm rút ra từ thiên nhiên (Thiên thư Vô Ngôn của Trời Đất) của nông dân Việt ngày xưa căn cứ trên quan sát các hiện tượng thiên nhiên, cuộc sống và chính mình; rồi đem các quy luật vận hành đã cảm nhận được ứng dụng vào lãnh vực liên hệ đến cuộc sống hàng ngày, chẳng hạn qua luật vận hành của bốn mùa, hướng gió, độ mưa của từng thời kỳ, sắc mây, quang trăng, v...v...đã được ứng dụng vào việc dự báo thời tiết cho nhà nông, vì thế cuộc sống của nông dân gắn liền với cuộc sống thảo mộc và thiên nhiên. Đây là mối liên hệ mật thiết, tương quan, tương cảm đã phản ánh sâu đậm trong **nhân sinh quan thảo mộc** với cái nhìn thảo mộc (thích nghi, hài hòa) của nông dân Việt, nó khác với cái nhìn “đàn lữ” chăn nuôi theo bầy với đánh đập la hét của người Trung Hoa và Tây Phương với **nhân sinh quan du mục**.

Qua kinh nghiệm sống, họ biết phải nương tựa vào thiên nhiên, thích nghi, thích ứng với thiên nhiên để tồn tại và phát triển hầu thăng hoa con người và cuộc sống. Kinh nghiệm sống với những tri thức thực nghiệm cũng giúp cho nông dân biết rằng nếu sống xa cách thiên nhiên hay phá hoại thiên nhiên, con người khĩ tồn tại một cách lạnh mạnh.

Truyền thống bảo vệ môi sinh trong nền văn hóa xóm làng, văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước được ghi nhận được qua chiếu chỉ của vua Lý Nhân Tông năm 1126 (Bính Ngọ): **cấm dân chúng mùa xuân không được chặt cây** (ĐVSKTT, trang 294).

Như vậy, trở về cội nguồn là trở về với chính mình, đồng thời trở về với Thiên Thu Vô Ngôn của Trời Đất (thiên nhiên) chứ không phải trở về với Tứ Thư Ngũ Kinh, hay tam giáo (Nho - Lão - Phật).

Ngày nay, đầu óc con người đã và đang bị điều kiện hóa bởi giáo dục, xã hội, học thuyết, triết thuyết, ý thức hệ, tổ chức tôn giáo, v...v... nên chúng ta khó lòng vượt qua được sách vở, kinh điển, tri thức thọ nhân v...v... để trở về với ông thầy đích thực vợ vi diệu, mẫu nhiệm.

Ông cha ta đã dạy: “còn nước còn tát” “con da lông mọc” “còn chồi lên cây”. Như vậy, tiếng Việt còn, bản sắc đặc thù dân tộc còn, tâm Việt, hồn Việt còn thì chng ta còn vươn lên trong tương lai.

Nhưng bắt đầu từ đâu?

Bắt đầu từ hiện tại, ngay tại đây và bây giờ, mỗi người trong chúng ta ý thức tầm quan trọng của cuộc **chuyển hóa tâm thức**, mà khởi điểm là **trở về với chính mình**, tự hiểu biết mình (trăm hay xoay vào lòng vì ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình) với **nếp sống tỉnh thức** qua quá trình học ăn, học nói, học gói, học mở, để **thay đổi cách nhìn** (anh trước tôi sau, quay lại cái đầu anh sau tôi trước) để tự thắng, ngã hầu **nhân tính** làm chủ mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm, theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ, với định hướng BIÊN – Hóa – Thăng hoa – Hòa cùng vũ trụ.

Đó là điều kiện thuận lợi cho **hạt giống tình thương** nảy nở, phát triển hồn nhiên trong sáng. Ở đâu có tình thương hồn nhiên trong sáng, ở đó có **hài hòa** và sự **hiểu biết**, không còn bị tư dục ràng buộc.

Một khi tình thương phát triển hồn nhiên trong sáng chúng ta sẽ biết làm gì cho mình, cho gia đình, cho tha nhân, dân tộc và nhân loại. Đó là cánh cửa bước vào **con đường nhân bản đích thực**, xu hướng tất yếu của nhân loại trong những thập niên sắp tới của thế kỷ 21, để xây dựng nền văn minh Nhân Bản.

Đạo lý của người Việt Nam là “thương người như thể thương thân”. Thương người, **bớt miếng mà cho**. Thấy người đói khát **thì nhường miếng ăn**. Đạo lý dân tộc không truyền qua sách vở, kinh điển, không qua tri thức mà truyền vào tâm thức dân tộc từ mấy ngàn năm trước khi tam giáo (Nho-Lo-Phật) du nhập vào Việt Nam, đã kết thành “**nền văn hiến xóm làng**”, dần dần trở thành nền văn hiến của nước Việt Nam. “*Như nước Đại Việt ta từ trước. Vốn xưng nền văn hiến đã lâu*” (Nguyễn Trãi). Trên nền văn hiến với tâm tre (biểu tượng cho tâm Việt) trống rỗng (Gậy Thần Sách Ước với ba tờ giấy trắng trơn), con Rồng cháu Tiên hướng tới xây dựng và phát triển một nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, với các truyền thống tốt đẹp, với nền văn minh tình thương và lễ phải, với cuộc sống tinh thần và vật chất tùy thời mà vươn lên.

Trong nếp Việt, HÒA là chủ đạo cho mọi liên hệ ứng sử. NHÂN và TRÍ là định hướng cho mọi hành động và cho việc phát triển tâm linh. TÂM LINH tín ngưỡng cũng không đi ra ngoài CON NGƯỜI .

THẦN TỔ kép TIÊN RỒNG của dân Việt là biểu tượng thăng hoa theo chiều kích NHÂN và TRÍ. TIÊN ÂU CƠ sống trên núi (nôn NHÂN), RỒNG LẠC LONG sống dưới biển (nước TRÍ).

TRÍ TUỆ và NHÂN ÁI (tình thương) là định hướng của dân tộc Việt trong mọi ý nghĩ và hành động. Biểu tượng mẹ ÂU CƠ và cha LẠC LONG chính là biểu hiện rục rờ của NHÂN ÁI và TRÍ TUỆ để con cái Việt noi theo (THƯỜNG NHƯỚC THỦY), Đạo Sống Việt, Trang 51.

Bốn yếu tố cang bản mà loài người đang hướng tới để xây dựng nền văn minh Nhân Bản:

- 1) HÒA (Hòa cả làng)
- 2) TÌNH THƯƠNG
- 3) TRÍ TUỆ
- 4) Tôn trọng hương ước, mà ngôn từ ngày nay gọi là THƯỢNG TÔN LUẬT PHÁP.

Vĩnh Như

Võ Thành

Tủ Sách Việt Thường

www.tusachvietthuong.org